

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2020/HS-ST
Ngày: 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Trong 11 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2020/HSST-QĐ ngày 11/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Bầy C); giới tính: Nam; sinh năm 1965, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: D11/21 ấp 4, xã Tân K, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bốc vác; trình độ H vấn: 03/12; con ông Nguyễn Thành S (đã chết) và bà Lê Thị Đ; vợ là Huỳnh Thị C1; có 02 con, lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 23 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo Bản án số 138/HSST ngày 21/7/1985, Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 23/7/1991; theo Công văn số 15681 ngày 25/9/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì không truy xuất được thông tin liên quan đến Bản án trên hệ thống quản lý lưu trữ.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Danh Nh, sinh năm 1986 – Vắng mặt

Thường trú: Ấp Minh C, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2019, Nguyễn Văn H đến phòng trọ của chị Trần Thị H1 ở địa chỉ D7/30 khu phố 4, thị trấn Tân T, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh chơi và cùng ngồi uống rượu bia với chị H1 và bạn chị H1 là anh Danh Nh. Trong lúc nhậu, H đưa chị H1 số tiền 500.000 đồng để trả tiền mua 01 thùng bia nhưng chị H1 không trả lại tiền dư cho H nên H đòi thì anh Nh nói “Tiền đưa rồi không trả lại được” nên H cự cãi qua lại với anh Nh. Một lúc sau, H đi vệ sinh và thấy trên bếp có 01 con dao (loại dao Thái Lan) dài khoảng 20cm nên lấy dao bỏ vào túi quần bên trái rồi quay ra và tiếp tục cự cãi với anh Nh; sau đó H dùng tay trái lấy dao từ túi quần giơ lên, anh Nh liền quay lưng định bỏ chạy thì bị H cầm dao đâm 02 nhát trúng tay trái, sườn trái anh Nh gây thương tích, con dao bị gãy lưỡi nên H ném cán dao xuống nền nhà rồi bỏ đi; Riêng anh Nh được chị H1 đưa đến Bệnh viện Bình Chánh cấp cứu rồi đến Công an thị trấn Tân T trình báo. Vụ việc được Công an thị trấn Tân T, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ ban đầu, thu giữ vật chứng, mời những người có liên quan về trụ sở làm việc rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý. Tại đây, anh Danh Nh có yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn H (BL90).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/TgT.20 ngày 07/4/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TP. Hồ Chí Minh, đối với Danh Nh, kết luận:

“Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo mạn sườn trái kích thước $4 \times (0,1-0,4) \text{cm}$; Một sẹo tại mặt sau ngoài $1/3$ giữa cánh tay trái kích thước $2 \times (0,1-0,4)$. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra; Con dao như quý cơ quan mô tả kèm ảnh có thể gây ra các thương tích trên”

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 28 tháng 9 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo như sau: Xét thấy bị cáo và bị hại từ trước đến nay chưa hề có mâu thuẫn gì và cũng chưa gặp nhau trước đây, nhưng chỉ vì câu nói của bị hại là “Tiền đưa rồi không trả lại được” mà bị cáo đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm bị hại 02 nhát làm gãy dao rồi mới bỏ đi, hành vi này của bị cáo là rất hung hăng, côn đồ, xem thường tính mạng người khác. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

2. Bị hại vắng mặt, tuy nhiên đã được tổng đạt hợp lệ, theo hồ sơ thể hiện bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 3.000.000 đồng, nay bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng.

3. Bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm

sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại ngay vì hiện tại bị cáo không có tiền, khi nào bị cáo có tiền thì bị cáo bồi thường sau. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo có thái độ không ăn năn hối cải về hành vi của mình, không tôn trọng Hội đồng xét xử, không nhận biết được hành vi của bị cáo là sai trái, không xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định... cùng nhiều chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng xác nhận do bị cáo tức bị hại Danh Nh nói là không trả tiền dư sau khi mua bia nên bị cáo đã lấy con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm đâm bị hại 02 nhát làm bị hại bị thương tích 2%. Hành vi này của bị cáo có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3]- Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi dùng dao Thái Lan đâm bị hại 02 nhát thì bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì một sự việc rất nhỏ nhặt, vô cớ mà bị cáo lại dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho bị hại, thể hiện tính côn đồ, có thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng cho bị hại cũng như những người xung quanh, gây bức xúc cho người dân địa phương và an ninh trật tự tại địa phương. Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ không ăn năn hối cải về hành vi của mình, không tôn trọng Hội đồng xét xử, không nhận biết được hành vi của bị cáo là sai trái, không xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” vào ngày 21/7/1985. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội và cần áp dụng thêm điểm i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mới tương xứng với mức độ và hành vi của bị cáo.

[4]- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, vì vậy nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]- Về vật chứng vụ án: 01 cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm còn dính một phần lưỡi dao bằng kim loại 05cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm. Đây là con dao bị cáo dùng để đâm bị hại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]- Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Danh Nh số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại Danh Nh có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chờ khi nào bị cáo có tiền mới bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và phải chịu thêm phần án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[8]- Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án.

[9]- Tuy nhiên, việc Cáo Trạng của Viện kiểm không đề cập đến vấn đề bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa tương xứng với nhân thân, thái độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 585, 586 và 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích" .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy: 01 cán dao bằng gỗ dài khoảng 10 cm còn dính một phần lưỡi dao bằng kim loại 05cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10 cm.

(Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/9/2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, mà bị cáo Nguyễn Văn H chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PC53- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu VP, hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền

